

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SÁT VIÊN TRONG BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2015

ĐẶNG VĂN THỰC*

Kiểm sát viên (KSV) là chủ thể quan trọng, trực tiếp thực hiện hoạt động thực hành quyền công tố (THQCT) và kiểm sát hoạt động tư pháp (KSHĐTP) cũng như tham gia vào tất cả quá trình giải quyết vụ án hình sự. Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 về cơ bản đã có những sửa đổi, bổ sung nhưng vẫn còn một số quy định hạn chế việc thực hiện hoạt động của KSV. Do đó, bài viết phân tích, đánh giá các quy định chưa phù hợp của BLTTHS năm 2015 để đưa ra các kiến nghị sửa đổi, bổ sung nhằm góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Viện kiểm sát nói chung và của KSV nói riêng.

Từ khóa: Kiểm sát viên, thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát.

Ngày nhận bài: 11/4/2021; Biên tập xong: 14/4/2021; Duyệt đăng: 14/4/2021

As an important subject, Prosecutor directly prosecutes and supervises over judicial activities as well as participates in all criminal case settlement processes. Despite its amendments and supplements, the 2015 Criminal Procedure Code has remained a number of regulations restricting the implementation of Prosecutor's activities. The article analyzes and evaluates some inappropriate provisions of the 2015 Criminal Procedure Code to make recommendations for amendments and supplements to improve the operational efficiency of the Procuracy generally and Prosecutor particularly.

Keywords: Prosecutor, prosecute, supervises over judicial activities, the Procuracy.

Thực tiễn cho thấy, trong những năm qua, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) đã thực hiện tương đối tốt chức năng THQCT, KSHĐTP trong tố tụng hình sự, góp phần tích cực vào đấu tranh chống tội phạm, bảo vệ lợi ích của xã hội, quyền tự do dân chủ của công dân. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của VKSND trong lĩnh vực này vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội và công cuộc cải cách tư pháp hiện nay, trong đó chủ yếu là do các quy định về hoạt động của KSV trong tố tụng hình sự chưa đáp ứng được yêu cầu của cải cách tư pháp. Các quy định về hoạt động của KSV chưa tạo tính chủ động cho KSV thực hiện chức năng THQCT và KSHĐTP trong tố tụng hình sự¹. Quá trình THQCT và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn điều tra còn hạn chế, KSV chưa tích cực bám sát quá trình điều tra nên còn xảy ra nhiều trường hợp phải đình chỉ điều tra, trả hồ sơ điều tra bổ sung. Quá trình THQCT và kiểm sát xét xử ở một số vụ án của KSV còn có vi phạm thủ tục tố tụng; việc nghiên cứu hồ sơ chuẩn bị các tài liệu, nội dung đề cương thẩm vấn tại phiên tòa của KSV chưa được chú trọng. Đặc biệt, hoạt động tranh tụng của KSV với Luật sư, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác còn nhiều mặt hạn chế, chưa đáp ứng

yêu cầu nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử², nâng cao chất lượng công tố³, đẩy mạnh việc tranh tụng tại phiên tòa⁴. Do đó, việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định của BLTTHS năm 2015 về hoạt động của KSV trong tố tụng hình sự là một yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của VKSND nói riêng, các cơ quan tư pháp nói chung.

1. Sửa đổi, bổ sung những quy định trực tiếp về hoạt động của Kiểm sát viên trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Căn cứ vào những quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức VKSND năm 2014 về chế độ công tác của KSV, có thể thấy KSV là một chức danh tư pháp do Viện trưởng VKSND tối cao bổ nhiệm hoặc đề nghị Chủ tịch nước bổ nhiệm theo trình tự thủ tục luật định để thực

* Thạc sĩ, Phó trưởng khoa Pháp luật hình sự và Kiểm sát hình sự, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

² Nghị quyết số 49- NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị: "Về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020"- Phần II, mục 2, tiểu mục 2.2.

³ Nghị quyết 08/NQ-TW ngày 01/1/2002 của Bộ Chính trị "Về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới".

⁴ Nghị quyết số 37/NQ-QH ngày 23/11/2012 của Quốc hội về "Công tác Phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2013".

¹ Nghị quyết số 49- NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị: "Về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020"- Phần II, mục 2, tiểu mục 2.1.

hiện chức năng THQCT và KSHĐTP. Trong quá trình thực hiện chức năng này, KSV chịu trách nhiệm trước pháp luật và Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát. Đây là những căn cứ pháp lý quan trọng khẳng định chức năng, nhiệm vụ cũng như trách nhiệm của KSV trong quá trình THQCT, KSHĐTP. Đối chiếu với các quy định của BLTTHS năm 2015, có thể thấy các quy định pháp luật vẫn chưa bảo đảm sự chủ động của KSV trong việc thực hiện hai chức năng này. Vì vậy, cần tiếp tục nghiên cứu bổ sung, sửa đổi một số nội dung cụ thể như sau:

Thứ nhất, trong giai đoạn khởi tố vụ án hình sự, cụ thể là đối với hoạt động tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, BLTTHS quy định về quyền đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm của KSV đối với Cơ quan điều tra. Yêu cầu kiểm tra, xác minh của KSV đóng vai trò định hướng cho hoạt động giải quyết nguồn tin về tội phạm của Cơ quan điều tra; thể hiện rõ vai trò của VKSND trong hoạt động này, đồng thời giúp nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, phân loại, giải quyết tin báo, tố giác hoặc kiến nghị khởi tố. Vai trò quan trọng như vậy nhưng quy định về hoạt động này của KSV trong BLTTHS còn mang tính chất tùy nghi. Cụ thể, khoản 2 Điều 159 BLTTHS năm 2015 quy định KSV có quyền đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh nhưng chỉ trong trường hợp xét thấy cần thiết. Mặc dù hoạt động này có ý nghĩa lớn đối với việc thực hiện chức năng THQCT và KSHĐTP của Viện kiểm sát nhưng việc KSV xét thấy vụ việc như thế nào là cần thiết còn chưa thống nhất.

Chính vì vậy, BLTTHS cần sửa đổi theo hướng khi được phân công THQCT và kiểm sát hoạt động tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm thì KSV phải ra yêu cầu kiểm tra xác minh bằng văn bản trong mọi trường hợp mà không phải là “khi cần thiết”. Điều này nhằm xác định đây là hoạt động bắt buộc, có tính pháp lý là “nghĩa vụ” buộc các chủ thể tiến hành tố tụng, các chủ thể tham gia tố tụng, các chủ thể có liên quan khác có nghĩa vụ phải thực hiện. Việc bổ sung các quy định này là cần thiết để bảo đảm cụ thể hoá quan điểm cải cách tư pháp của Đảng là “tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, thực hiện cơ chế công tố gắn với điều tra”.

Thứ hai, trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, việc thực hiện các biện pháp điều tra theo quy định của BLTTHS năm 2015 có những điều chỉnh hợp lý về quyền hạn của KSV trong việc tiến hành, tham gia các biện pháp điều tra so với BLTTHS năm 2003. Quy định cụ thể như vậy đã giúp các chủ thể tiến hành tố tụng tránh khỏi những chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn của KSV và Cơ quan điều tra, không gây ảnh hưởng

đến hoạt động của Cơ quan điều tra. Tuy nhiên, những quy định này vẫn chưa thực sự tối ưu.

Hoạt động hỏi cung bị can là một biện pháp điều tra phổ biến, thường xuyên được tiến hành trong mọi vụ án và được quy định tại BLTTHS. Theo quy định tại Điều 183 BLTTHS năm 2015, trừ trường hợp KSV trực tiếp tiến hành hoạt động điều tra hỏi cung bị can thì khi xét thấy cần thiết, KSV cũng có thể tham gia các buổi hỏi cung bị can do Cơ quan điều tra tiến hành. Quy định KSV có quyền tham gia buổi hỏi cung xuất phát từ thực tế trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, đã có nhiều trường hợp Điều tra viên bức cung, Cản bộ điều tra bức cung, sử dụng nhục hình đối với bị can dẫn đến lời khai không khách quan, xảy ra oan sai trong giải quyết vụ án hình sự.

Vai trò quan trọng là vậy nhưng việc KSV tham gia hoạt động hỏi cung bị can do Cơ quan điều tra tiến hành được quy định trong BLTTHS còn mang tính chất tùy nghi, khi “xét thấy cần thiết”. Từ thực tiễn công tác cho thấy, cần phải sửa đổi quy định về sự tham gia của KSV trong hoạt động hỏi cung bị can do Cơ quan điều tra tiến hành theo hướng quy định đây là trách nhiệm của KSV, là một trong những nhiệm vụ phải thực hiện trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự. Việc quy định KSV buộc phải tham gia buổi hỏi cung sẽ tránh việc Điều tra viên bức cung, dùng nhục hình hoặc mớm cung, làm sai lệch sự thật khách quan của vụ án, đảm bảo tính khách quan của bản cung và là chứng cứ hữu hiệu để hỗ trợ KSV trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Ngoài ra, quy định này còn giúp nâng cao trách nhiệm của KSV, nắm bắt kịp thời những thông tin, vấn đề trong quá trình hỏi cung. Cùng với đó, sự tham gia bắt buộc của KSV trong các buổi hỏi cung do CQĐT tiến hành giúp nâng cao trình độ năng lực của Điều tra viên và chất lượng bản cung vì có sự kiểm sát của KSV, đòi hỏi Điều tra viên phải nghiên cứu kỹ lưỡng hồ sơ vụ án trước khi tiến hành hỏi cung để có câu hỏi phù hợp, đúng trọng tâm vụ án; có chiến thuật và phương pháp hỏi hợp lý để khai thác tối đa những thông tin liên quan đến vụ án, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động truy tố của Viện kiểm sát sau này.

Đồng thời, cần phải xem xét sửa đổi quy định về sự tham gia của KSV trong hoạt động lấy lời khai, đặc biệt là lấy lời khai người bị nghi ngờ thực hiện hành vi phạm tội, người bị tố giác, kiến nghị khởi tố tương tự với quy định về hỏi cung bị can. Hoạt động lấy lời khai cũng mang tính chất tương đồng với việc hỏi cung bị can; không những vậy, đây còn là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định người thực hiện hành vi phạm tội để tiến hành khởi tố bị can. Hoạt động này cũng rất dễ xảy ra tình trạng bức cung, nhục

hình dẫn đến oan sai và bỏ lọt tội phạm. Chính vì vậy, sự tham gia của KSV trong hoạt động này cũng vô cùng cần thiết, nhất là trong những buổi lấy lời khai ban đầu.

Thứ ba, bên cạnh việc hoàn thiện những quy định của BLTTHS liên quan đến hoạt động của KSV, cần thiết pháp điển hoá các hoạt động THQCT và KSHĐTP trong tổ tụng hình sự của KSV hiện đang tồn tại dưới các hình thức tham mưu, đề xuất cho Viện trưởng trong quá trình quyết định “đóng mô vụ án” và quyết định áp dụng các biện pháp “hạn chế quyền con người, quyền công dân” thành những nhiệm vụ cụ thể của KSV. Các hoạt động của KSV hiện nay đang ở dưới dạng đề xuất, tham mưu như: Đề xuất phê chuẩn khởi tố bị can, đề xuất phê chuẩn lệnh tạm giam... Đây là những văn bản nghiệp vụ của ngành Kiểm sát, thể hiện quan điểm của KSV đối với những hoạt động tố tụng như khởi tố bị can, tạm giam, truy tố bị can nhằm “tham mưu” cho lãnh đạo ra quyết định. Việc lạm dụng các văn bản mang tính chất tham mưu dẫn đến tâm lý phụ thuộc của KSV, không chủ động với chính kiến của mình về quan điểm giải quyết vụ án, gây suy giảm hiệu quả công tác THQCT và kiểm sát điều tra.

Vì vậy, thay vì quy định vấn đề ban hành văn bản tố tụng thuộc về nhiệm vụ, quyền hạn của Lãnh đạo Viện kiểm sát như hiện nay, cần xem xét sửa đổi quy định của BLTTHS theo hướng: Việc ban hành một số loại văn bản tố tụng như phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, quyết định truy tố, đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án, kháng nghị phúc thẩm... thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của KSV. KSV có trách nhiệm báo cáo với Viện trưởng, Phó Viện trưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình. Điều này nhằm tăng trách nhiệm của KSV, đòi hỏi KSV phải rèn luyện, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân, từ đó chất lượng công tác THQCT và KSHĐTP được đảm bảo.

2. Sửa đổi, bổ sung những quy định khác tác động đến hoạt động của Kiểm sát viên trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Bên cạnh những quy định của BLTTHS liên quan trực tiếp đến hoạt động của KSV cần xem xét sửa đổi thì chất lượng công tác kiểm sát còn bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan, xuất phát từ hoạt động tố tụng của các Cơ quan được giao tiến hành hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra và Tòa án nhân dân trong tổ tụng hình sự. Để hiệu quả công tác kiểm sát đạt được như mong muốn, cần thiết phải hoàn thiện đồng bộ các quy định về hoạt động của các cơ quan hữu quan có tác động đến công tác kiểm sát với những quy định liên quan trực tiếp đến công tác kiểm sát.

Thứ nhất, hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm là đầu mối, căn cứ đầu tiên để các cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, xác minh nguồn tin, từ đó xác định có hay không dấu hiệu tội phạm để ra quyết định khởi tố vụ án hình sự. Vì vậy, kiểm sát các hoạt động tiếp nhận, phân loại, giải quyết nguồn tin về tội phạm là công tác cần được thực hiện một cách khách quan và nghiêm ngặt theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, BLTTHS hiện còn rất hạn chế về những quy định của các cơ quan hữu quan trong vấn đề này. VKSND THQCT nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội, người phạm tội phải được phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội. Chính vì vậy, VKS cần phải được cung cấp kịp thời và đầy đủ tất cả các nguồn tin về tội phạm. Sau khi VKS thụ lý, nguồn tin sẽ được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và VKS sẽ căn cứ trên kết quả xác minh, xử lý của các cơ quan có thẩm quyền để phân loại vi phạm, tội phạm.

Mặc dù vậy, với các quy định hiện nay tại các điều 145, 146 và 147 BLTTHS thì VKS chưa thể thực hiện được việc quản lý thông tin tội phạm một cách đầy đủ và kịp thời. Khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, các cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra chủ động tiến hành xác minh, giải quyết tin báo và thông báo cho VKS trong thời gian 03 ngày kể từ khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm. Quy định này cho phép cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra chủ động trong việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, đồng thời giảm tải lượng công việc cho Cơ quan điều tra nhưng lại dẫn đến tình trạng như: Một số tin có dấu hiệu tội phạm nhưng các cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra chuyển chậm đến Cơ quan điều tra, gây khó khăn cho việc điều tra, xác minh tội phạm; nhiều vụ việc có dấu hiệu tội phạm nhưng không được kiểm tra, xác minh làm rõ kịp thời để xử lý theo pháp luật... Cá biệt, có một số vụ việc mặc dù kết quả kiểm tra, xác minh nguồn tin cho thấy có dấu hiệu của tội phạm nhưng lại không ra quyết định khởi tố vụ án hoặc chuyển cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết mà tự mình ra quyết định xử lý hành chính là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Vì vậy, để khắc phục vướng mắc này, cần thiết phải sửa đổi các điều 145, 146 và 147 BLTTHS năm 2015 theo hướng: Tất cả các cơ quan, tổ chức sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm đều phải thông báo ngay cho VKSND gần nhất trong vòng 24 giờ. Đồng thời, Bộ luật hình sự cũng cần xây dựng một chế tài cần thiết để xử lý các hành vi vi phạm nội dung trên, bởi việc xử lý tội phạm không chỉ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật mà còn phải đáp ứng yêu cầu

“nhanh chóng, kịp thời” để hạn chế thấp nhất hậu quả có thể xảy ra tiếp theo.

Thứ hai, BLTTHS quy định những biện pháp ngăn chặn hạn chế tự do thân thể của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người thực hiện hành vi phạm tội, bị can, bị cáo tương đối chặt chẽ nhằm mục đích bảo vệ quyền con người họ nhưng vẫn còn bất cập, ảnh hưởng đến chất lượng công tác kiểm sát.

Về thời hạn tạm giam để điều tra, quy định chưa đồng nhất với thời hạn tạm giam để điều tra làm cho việc áp dụng trên thực tế gặp những khó khăn nhất định. Điều 173 BLTTHS năm 2015 quy định thời hạn tạm giam để điều tra (kể cả thời hạn gia hạn) là không quá 03 tháng đối với tội ít nghiêm trọng, 05 tháng đối với tội nghiêm trọng, 07 tháng đối với tội rất nghiêm trọng, 16 tháng đối với tội đặc biệt nghiêm trọng. Trong khi đó, theo quy định tại Điều 172 BLTTHS năm 2015 về thời hạn để điều tra (kể cả thời gian gia hạn) là 04 tháng đối với tội ít nghiêm trọng, 08 tháng đối với tội nghiêm trọng, 12 tháng đối với tội rất nghiêm trọng, 20 tháng đối với tội đặc biệt nghiêm trọng. Như vậy, thời hạn điều tra dài hơn thời hạn tạm giam để điều tra. Trường hợp được tiếp tục tạm giam cho đến khi kết thúc việc điều tra chỉ được thực hiện trong trường hợp đặc biệt, khi không có căn cứ để hủy bỏ biện pháp tạm giam thì Viện trưởng VKSND tối cao sẽ quyết định tạm giam đến khi kết thúc việc điều tra. Có nhiều trường hợp, sau khi đã thực hiện hết các lần gia hạn thời hạn tạm giam để điều tra đến khi hết thời hạn tạm giam thì thời hạn điều tra vẫn còn. Tuy nhiên, do tính chất của vụ án không thể trả tự do cho bị can hoặc có vụ án có những bị can phạm tội ở khung hình phạt nhẹ hơn, thời hạn tạm giam vì thế ít hơn, việc áp dụng trường hợp đặc biệt theo khoản 6 Điều 173 BLTTHS năm 2015 thì chưa có hướng dẫn và việc áp dụng chưa mang tính khả thi.

Về các biện pháp ngăn chặn không hạn chế quyền tự do thân thể như đặt tiền để bảo đảm, bảo lãnh, hiện chưa được quy định cụ thể dẫn đến việc áp dụng không thống nhất giữa các cơ quan tố tụng. BLTTHS quy định biện pháp bảo lãnh và đặt tiền để bảo đảm là hai biện pháp ngăn chặn dùng để thay thế biện pháp tạm giam nhưng trong quá trình giải quyết nhiều vụ án, xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng bảo lãnh và đặt tiền để bảo đảm thì theo quy định của BLTTHS, Cơ quan tố tụng phải ra Lệnh tạm giam, sau đó ra Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh và đặt tiền để bảo đảm. Thủ tục này là không cần thiết và gây lãng phí thời gian. Mặt khác, hệ thống biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách trong điều tra hình sự của ngành Công an ban hành kèm thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày

14/12/2017 của Bộ Công an có biểu mẫu về áp dụng biện pháp Bảo lãnh và đặt tiền để bảo đảm. Điều này dẫn đến trong thực tế Cơ quan điều tra có thể áp dụng ngay biện pháp bảo lãnh và đặt tiền để bảo đảm mà không cần áp dụng biện pháp tạm giam trước đó. Quy định thiếu thực tế và không rõ ràng của BLTTHS dẫn đến sự không thống nhất trong áp dụng pháp luật, gây ra sự lúng túng cho KSV trong quá trình THQCT và kiểm sát điều tra vụ án hình sự.

Thứ ba, BLTTHS cần phải quy định rõ ràng, cụ thể hơn về vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của KSV trong xét xử vụ án hình sự. Qua nghiên cứu BLTTHS năm 2015 và thực tiễn xét xử các vụ án hình sự ở nước ta cho thấy các phiên tòa hình sự thường diễn ra theo chiều hướng Hội đồng xét xử buộc tội bị cáo thay cho KSV. Mặc dù BLTTHS năm 2015 có nhiều chỉnh sửa, hoàn thiện hơn BLTTHS năm 2003 nhưng vẫn còn tồn tại nhiều quy định theo hướng này. Có thể kể đến như quy định tại Điều 15 về trách nhiệm chứng minh tội phạm của Tòa án; quy định tại Điều 18 và Điều 154 về thẩm quyền khởi tố vụ án và áp dụng các biện pháp do Bộ luật quy định để xác định và xử lý người phạm tội của Tòa án...

Để bảo đảm phân định rõ ràng chức năng buộc tội và chức năng xét xử, cải cách thủ tục xét xử bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử, bình đẳng giữa các bên buộc tội và bên bào chữa, cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung những quy định sau đây:

Nghiên cứu sửa đổi quy định tại Điều 15 của BLTTHS theo hướng:

- Tòa án nhân dân không có nghĩa vụ chứng minh tội phạm mà chỉ có nhiệm vụ xét xử. Trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về Cơ quan điều tra và VKSND. Tòa án chỉ có trách nhiệm xác định sự thật khách quan của vụ án trên cơ sở các chứng cứ do các bên đưa ra tại phiên tòa.

- Bãi bỏ quy định về thẩm quyền của Tòa án trong việc khởi tố vụ án hình sự tại các Điều 18 và Điều 154. Trong quá trình xét xử, nếu phát hiện việc bỏ lọt tội phạm thì Tòa án kiến nghị để VKSND và Cơ quan điều tra xem xét ra quyết định khởi tố vụ án.

- Sửa đổi quy định tại các điều 298, 319 và 311 về xét xử theo hướng Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi của bị cáo mà Viện kiểm sát truy tố. Trường hợp VKSND rút quyết định truy tố kể cả trước và trong phiên tòa thì Tòa án phải ban hành quyết định đình chỉ xét xử đối với bị cáo hoặc đối với hành vi đó./.